

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 28 - 5 - 2025 .

V/v: “ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị PH và bà Nguyễn Thị Huê.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Số nhà 6, VVT, tổ 3, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

* Bị đơn: Ông Đinh Đức T, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 9, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa vắng mặt bà H có đơn xin vắng mặt, ông T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Đinh Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/1996 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam sau thời gian tìm hiểu nhau được 05 tháng. Việc cưới hỏi cũng được gia đình hai bên cho tổ chức theo phong tục. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ ông T đến năm 2010 thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống thì vợ chồng bà đã xảy ra mâu thuẫn về quan điểm sống, cách sống nhưng vẫn duy trì mối quan hệ hôn nhân. Đến năm 2014 thì ông T đã vi phạm pháp luật sau đó bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử 16 năm tù và phải đi chấp hành án tại Trại giam Nam Hà nên vợ chồng bà đã sống ly thân nhau từ đó. Trong thời gian

ông T đi chấp hành án thì bà vẫn thường xuyên thăm gặp nhưng vợ chồng bà luôn cãi nhau, không có tiếng nói chung nên tình cảm lạnh nhạt dần. Đến ngày 09/3/2025 ông T chấp hành án xong về địa phương nhưng tình cảm vợ chồng bà không cải thiện được và cũng không quan tâm đến nhau, vẫn sống ly thân. Do đó, ông T về nhà mẹ đẻ ở tổ 9, phường Lê Hồng Phong sống nên hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay bà xác định tình cảm dành cho ông T không còn và mâu thuẫn giữa vợ chồng đã quá trầm trọng không thể khắc phục được nên bà xin được ly hôn với ông Đinh Đức T.

* Tại bản tự khai ông Đinh Đức T có quan điểm: Ông xác định thời gian, địa điểm, trình tự, thủ tục kết hôn, thời gian chung sống và sống ly thân như bà H trình bày là đúng nhưng ông cho rằng vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì cả mà chỉ 02 năm nay bà H tình cảm lạnh nhạt với ông nên đã làm đơn xin ly hôn. Ông xác định vẫn còn tình cảm với bà H nên trước yêu cầu xin ly hôn của bà H ông không đồng ý mà ông xin đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng ông bà đều thống nhất có 02 con chung là Đinh Thị Ngọc D, sinh ngày 20/8/1996 (con gái) và Đinh Thị Ngọc L, sinh ngày 30/01/2004 (con gái) đều đã trưởng thành lao động, tự lập được nên ông bà đều không đề nghị giải quyết.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có nên ông bà không đề nghị giải quyết. - Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng ông bà đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn với ông Đinh Đức T. Các vấn đề khác bà không yêu cầu giải quyết.

* Ông T vắng mặt không có lý do và cũng không có quan điểm gì cả.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc T theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã T theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ

luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đinh Đức T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể ông T vắng mặt không có lý do tại các phiên họp, phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:
- + Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 147; 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- + Áp dụng các Điều 51; 56 của Luật hôn nhân và gia đình.
- + Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Đinh Đức T.
- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Đinh Đức T có nơi cư trú tại tổ 9, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “kiện ly hôn” giữa bà Nguyễn Thị H và ông Đinh Đức T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đinh Đức T vắng mặt không có lý do nhưng trước đó ông T đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 15/5/2025 nên việc xét xử vắng mặt bà H, ông T tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại các Điều 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Đinh Đức T lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/1996 tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện KB, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà cũng có khoảng thời gian chung sống hòa thuận nhưng sau đó ông T đi chấp hành án tại Trại giam thời gian khoảng hơn 10 năm (từ năm 2014) nên vợ chồng ông bà sống ly thân nhau từ đó và đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn hai bên đưa ra là khác nhau để bảo vệ quan điểm của mình. Mặc dù ông T xin đoàn tụ nhưng ông T cũng không có biện pháp nào để khắc phục và duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Tòa án đã triệu tập họp lệ ông T

nhiều lần để tham gia các buổi làm việc, các phiên họp hoà giải tại Tòa án nhưng ông T đều vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết hoà giải mặc dù Tòa án đã phân tích, động viên bà H suy nghĩ lại nhưng bà H vẫn kiên quyết xin ly hôn ông T. Điều đó, chứng tỏ vợ chồng ông bà không còn đồng cảm về cách nghĩ và mong muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân với nhau nữa. Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Thị Ngọc D, sinh ngày 20/8/1996 (con gái) và Đinh Thị Ngọc L, sinh ngày 30/01/2004 (con gái) đều đã trưởng thành lao động, tự lập được, ông bà đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện bà H không có thai nghén gì.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Bà H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà H, ông T thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Đinh Đức T.

[2] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải nộp là 300.000đ, bà H được đối trừ với 300.000đ mà bà đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002163 ngày 26/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Bà H đã nộp đủ án phí.

[3] Về quyền kháng cáo: Bà H, ông T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND xã Thanh Sơn, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (ĐKKH ngày 10/9/1996);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên